

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST

Ngày: 04/7/2023

“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Dũng, ông Nguyễn Văn Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 *“V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-ST ngày 17/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lệ C, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 34/3 NT, Tổ C, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bà C có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Hạp, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ C, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bà H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Lệ C trình bày: Ngày 22/12/2020 bà Trần Thị H có đặt vấn đề hỏi tôi mượn số tiền 4.600.000đ để bà H làm vốn mua, bán. Khi vay tiền bà H có ký xác nhận giấy mượn tiền để làm tin và hứa sẽ trả trong vòng từ một đến hai tháng nhưng khi đến hạn bà H cứ hẹn mà không trả. Tôi nhiều lần đòi thì bà H hứa sẽ trả dần mỗi ngày 20.000đ cho đến khi hết số nợ trên nhưng bà H cũng không thực hiện như lời hứa mà có ngày trả, có ngày không trả, ngày nào bà H trả tiền thì đều ký xác nhận vào giấy về ngày, tháng và số tiền bà H trả cho tôi mà tôi đã cung cấp cho Tòa án. Thời gian từ ngày 10/11/2022 đến ngày 01/02/2023 bà H trả cho tôi số tiền số tiền tổng cộng là 550.000đ và còn nợ tôi là 4.050.000đ, đến nay chưa trả. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị H phải trả cho tôi số tiền gốc còn nợ là 4.050.000đ (*Bốn triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng*), tôi không yêu cầu tiền lãi.

Tại phiên toà bị đơn bà Trần Thị H có lời trình bày: Tôi xác nhận có vay của bà Trần Thị Lệ C số tiền 4.600.000đ (*Bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng*) và đã trả dần mỗi ngày 20.000đ tổng cộng được số tiền 550.000đ như bà C trình bày tại phiên toà là đúng. Vào tết năm 2019 bà C có mua của tôi 30 cây bánh tét mỗi cây trị giá 50.000đ, số tiền còn lại tôi đã trả hết cho bà C xong. Nhưng vì tôi không có chứng cứ gì để chứng minh về việc tôi trả tiền cũng như bà C lấy 30 bánh tét của tôi. Tại phiên toà hôm nay tôi xác nhận còn nợ bà Trần Thị Lệ C số tiền. 4.050.000đ (*Bốn triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng*) như bà C khởi kiện. Hiện nay tôi rất khó khăn về kinh tế, không thể trả một lần được nên đề nghị được trả dần mỗi tháng 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) cho đến khi hết số tiền nợ nói trên. Nếu như bà C không đồng ý thì Toà án giải quyết theo quy định, chứ tôi không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; xem xét ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Lệ C khởi kiện bà Trần Thị Hạp, có nợ cư trú tại Tổ C, phường AP,, thị xã A, tỉnh Gia Lai, để yêu cầu phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý giải quyết vụ án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên toà, bà Trần Thị Lệ C yêu cầu bà Trần Thị H phải trả số tiền còn nợ là 4.050.000đ và có nộp chứng cứ là “Giấy mượn tiền” ngày 22/12/2020, nội dung thể hiện số tiền vay là 4.600.000đ, có chữ ký người vay tiền là bà Trần Thị H. Tại phiên toà bà H xác nhận còn nợ bà Trần Thị Lệ C số tiền 4.050.000đ (*Bốn triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng*) như bà C đã trình bày trong đơn khởi kiện và xin trả dần nhưng bà C không đồng ý. Đối các chứng cứ có trong hồ sơ đã thẩm tra tại phiên toà và lời khai của nguyên đơn và bị đơn, đều thừa nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 4.050.000đ là sự thật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà H phải có nghĩa vụ trả số tiền 4.050.000đ cho bà C là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[5]. Về khoản tiền lãi phát sinh. Trong đơn khởi kiện và tại phiên toà nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét khoản tiền lãi phát sinh.

[6]. Về án phí: Mức án phí có giá ngạch trong vụ án là 5% của giá trị tranh chấp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 4.050.000đ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

- Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Lệ C.

- Buộc bị đơn bà Trần Thị H, phải trả cho bà Trần Thị Lệ C, số tiền 4.050.000đ (Bốn triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Lệ C cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, bà Trần Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Buộc bà Trần Thị H phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Trần Thị Lệ C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0006646 ngày 06/4/2023 của C cục thi hành án dân sự thị xã A.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/7/2023) các đương sự có kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- C cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn